

Số: 05 /2024/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 05 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý an toàn đập,
hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai
và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số
40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản
lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;

Căn cứ Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự, Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có đập, hồ chứa thủy điện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CVNCTH,
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, CN_(CT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Kèm theo Quyết định số 05 /2024/QĐ-UBND
ngày 05.. tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này phân công, phân cấp trong công tác quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Nguyên tắc phân công, phân cấp

1. Phân định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; nâng cao tính chủ động trong quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã để thống nhất quản lý, kịp thời xử lý các sự cố xảy ra, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

Chương II

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN

Điều 3. Phân công thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy điện

1. Sở Công Thương

a) Tuyên truyền, phổ biến và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh.

b) Rà soát, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định danh mục đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh, trừ đập, hồ thủy điện quy định tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều 3 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

c) Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập thủy điện trong quá trình thi công trên địa bàn 02 huyện trở lên thuộc địa bàn tỉnh và trên địa bàn 02 tỉnh trở lên sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 7 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

d) Chủ trì phối hợp với các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải và chính quyền địa phương liên quan thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của tỉnh và đập hồ chứa thủy điện xây dựng trên địa bàn không phân biệt nguồn vốn đầu tư, trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 8 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

đ) Tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện; tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về thông số kỹ thuật, thông tin quản lý đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương.

e) Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa hoặc điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 12 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, trừ hồ chứa thủy điện được quy định tại điểm b khoản 7 và khoản 8 Điều 12 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

g) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, quy trình vận hành liên hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; việc đảm bảo an toàn, quyết định biện pháp xử lý các sự cố khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi quản lý.

h) Tổng hợp, báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương (Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp) trước ngày 30 tháng 4 hằng năm.

i) Tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước mùa mưa hàng năm; tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phương án tích nước và giải pháp đảm bảo an toàn đối với đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh, trừ các đập, hồ chứa thủy điện quy định tại khoản 2, khoản 7 Điều 17 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

k) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện có nguy cơ mất an toàn thuộc phạm

vi của tỉnh, trừ các đập, hồ chứa thủy điện quy định tại khoản 7 Điều 17 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

l) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định kiểm định đột xuất đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm b khoản 4 Điều 18 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

m) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương về kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện của các chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh.

n) Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh được quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

o) Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bảo vệ đập hồ chứa thủy điện trên địa bàn 02 huyện trở lên, trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm b khoản 5 và khoản 6 Điều 23 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

p) Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện đối với đập có phạm vi bảo vệ trên địa bàn 02 huyện trở lên.

q) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện đối với đập có phạm vi bảo vệ trên địa bàn 01 huyện.

r) Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy điện và vùng hạ du trên địa bàn 02 huyện trở lên và trên địa bàn 02 tỉnh trở lên sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 5 Điều 26 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

s) Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập thủy điện bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập trên địa bàn một tỉnh.

t) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh.

u) Chịu trách nhiệm về an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài Nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc chủ đập, hồ chứa thủy điện thực hiện quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn; giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của tỉnh và đập hồ chứa thủy điện xây dựng trên địa bàn không phân biệt nguồn vốn đầu tư, trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 8 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

c) Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của tỉnh và đập hồ chứa thủy điện xây dựng trên địa bàn không phân biệt nguồn vốn đầu tư, trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 8 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

b) Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của tỉnh và đập hồ chứa thủy điện xây dựng trên địa bàn không phân biệt nguồn vốn đầu tư, trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 8 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

b) Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của tỉnh và đập hồ chứa thủy điện xây dựng trên địa bàn không phân biệt nguồn vốn đầu tư, trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 8 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

b) Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan cân đối, bố trí kinh phí đầu tư công trung hạn và hàng năm để thực hiện nhiệm vụ quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

7. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hàng năm để chi cho nhiệm vụ quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện do địa phương quản lý; phối hợp, hướng dẫn các đơn vị sử dụng

nguồn kinh phí, quyết toán kinh phí theo đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành

8. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự, Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức huấn luyện diễn tập, tập huấn công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; hướng dẫn Nhân dân và chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai.

9. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác trên địa bàn thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn.

b) Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập thủy điện trong quá trình thi công trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc địa bàn huyện.

c) Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của tỉnh và đập hồ chứa thủy điện xây dựng trên địa bàn huyện không phân biệt nguồn vốn đầu tư, trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 8 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

d) Phối hợp với chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện tổ chức cắm mốc và quản lý mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn huyện.

đ) Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện trên địa bàn từ 02 xã trở lên trên địa bàn huyện, trừ hồ chứa thủy điện nhỏ.

e) Chịu trách nhiệm về an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn huyện; thực hiện các trách nhiệm quản lý nhà nước khác có liên quan về an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi quản lý.

g) Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

10. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân địa phương thực hiện các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn.

b) Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập thủy điện trong quá trình thi công trên địa bàn 01 xã.

c) Phối hợp với chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện tổ chức cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện và quản lý mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện trên địa bàn từ 01 xã.

đ) Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy điện đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phê duyệt phương án bảo vệ đập hồ chứa thủy điện trên địa bàn 01 huyện, trừ đập, hồ chứa thủy điện nhỏ quy định tại khoản 6 Điều 23 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

2. Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện đối với đập có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn 01 huyện.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy điện, theo chức năng và nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các phòng, ban, các chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp nêu trên.

Điều 6. Xử lý vướng mắc, phát sinh

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

